TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: **154**/2017/QĐST – HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 20 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 207/2017/TLST – HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2017, về việc "Xin ly hôn".

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc G Sinh năm 1987

Trú tại: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Anh Ngô Quốc Đ Sinh năm 1984

Trú tại: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc G Sinh năm 1987

Trú tại: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre

- Bị đơn: Ngô Quốc Đ Sinh năm 1984

Trú tại: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc G trực tiếp nuôi cháu Ngô Thành P, sinh ngày 26/7/2011. Ghi nhận chị G không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Chị G, anh Đ trình bày không có, không giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Chị G, anh Đ trình bày không có, không giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc G tự nguyện chịu án phí 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng(Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0007937 ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng cho chò Nguyễn Thị Ngọc G theo biên lai trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- THA huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM
Thẩm phán

Đỗ Thúy Hằng